

GIỚI THIỆU VỀ GÓI THẦU VÀ TIỀN ĐỘ YÊU CẦU

I. Giới thiệu về dự án và gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu (giai đoạn 1).

- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

- Địa điểm xây dựng: Phường Phước Thắng, thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ pháp lý:

+ Căn cứ Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu (giai đoạn 1);

+ Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu (giai đoạn 1);

+ Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu (giai đoạn 1);

+ Căn cứ Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu (giai đoạn 1);

+ Căn cứ Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 25/03/2025 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu (giai đoạn 1);

+ Căn cứ Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu (giai đoạn 1);

+ Căn cứ Quyết định số 1357/QĐ-BQLDA ngày 31/12/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vũng Tàu về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở hạng mục Trạm xử lý nước thải thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu (giai đoạn 1);

+ Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-BQLDA ngày 29/01/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Vũng Tàu về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiểu thủ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng Tàu (giai đoạn 1).

Quy mô xây dựng công trình:

Xây dựng hạng mục Trạm xử lý nước thải giai đoạn 1, công suất 350 m³/ngày thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tiêu thụ công nghiệp Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn Thành phố Vũng Tàu (giai đoạn 1) nhằm thu gom và xử lý triệt để toàn bộ lượng nước thải phát sinh cho toàn bộ các cơ sở sản xuất hoạt động trong khu vực dự án thuộc giai đoạn 1.

Xây dựng các hạng mục của Nhà máy xử lý nước thải gồm hồ thu, cụm bể xử lý nước thải, khu nhà điều khiển (phòng họp, phòng điều khiển, phòng thí nghiệm, phòng đặt máy phát điện), khu nhà phụ trợ (nhà chứa chất thải sinh hoạt, chứa chất thải nguy hại, chứa hóa chất, pha hóa chất, nhà đặt máy ép bùn), nhà bảo vệ, nhà xe, mương quan trắc, hồ sự cố, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống PCCC và chống sét, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, tường rào bao che, đường nội bộ, thảm cỏ, cây xanh.

Giải pháp thiết kế xây dựng:

❖ Phần bể

- Bể gom (T02-T17)

Kích thước: 5,80m x 4,60m.

Kết cấu móng: Móng kết hợp bản đáy móng làm móng bè đặt trên nền đất gia cố cọc bê tông ly tâm PHC D300A chịu lực.

Kết cấu bể: Được làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M300 có phụ gia chống thấm W8, bèn Sunfat. Kết cấu đáy bể dày 30cm, thành bể dày 30cm, vách ngăn dày 20cm, vách bể được vát rộng thêm 30cmx30cm

Sàn công tác, lan can: Được bố trí đỉnh cụm bể, bản sàn dày 15cm, bê tông bản sàn sử dụng bê tông cùng loại với kết cấu đáy và thành bể, hai bên sàn công tác bố trí hệ lan can bằng Inox 304 cao 1,1m. Cột lan can có khoảng cách các cột là 1,0m.

Chống thấm: Bề mặt bê tông đáy, thành, vách ngăn bể sau khi hoàn thiện được làm sạch và quét 02 lớp CT-11A để chống thấm, tại vị trí mạch ngừng thi công được bố trí chống thấm bằng các tấm Waterstop V200 dọc theo suốt chiều dài mạch ngừng.

- Cụm bể xử lý

Kích thước: 16,20m x 14,90m.

Kết cấu móng: Móng kết hợp bản đáy móng làm móng bè đặt trên nền đất gia cố cọc bê tông ly tâm PHC D300A chịu lực.

Kết cấu bể: Được làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M300 có phụ gia chống thấm W8, bèn Sunfat. Kết cấu đáy bể dày 30cm, thành bể dày 30cm, vách ngăn dày 30cm, 20cm, vách bể được vát rộng thêm 30cmx30cm

Sàn công tác, lan can: Được bố trí đỉnh cụm bể, bản sàn dày 15cm, bê tông bản sàn sử dụng bê tông cùng loại với kết cấu đáy và thành bể, hai bên sàn công tác bố trí hệ lan can bằng Inox 304 cao 1,1m. Cột lan can được làm bằng ống Inox 304 D42mm, khoảng cách các cột là 1,0m, các thanh chắn ngang được bằng Inox 304 ống D34mm và D42mm.

Chống thấm: Bề mặt bê tông đáy, thành, vách ngăn bể sau khi hoàn thiện được làm sạch và quét 02 lớp CT-11A để chống thấm, tại vị trí mạch ngừng thi công được bố trí chống thấm bằng các tấm Waterstop V200 dọc theo suốt chiều dài mạch ngừng.

- Mương quan trắc

Kích thước: 5,00m x 1,20m.

Kết cấu móng: Móng bè bê tông cốt thép đá 1x2 M300.

Kết cấu bể: Được làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M300 có phụ gia chống thấm W8, bền Sunfat. Kết cấu đáy bể dày 20cm, thành bể dày 20cm, vách ngăn dày 15cm.

Lan can: Bố trí hệ lan can bằng Inox 304 cao 1,1m. Cột lan can được làm bằng ống Inox 304 D42mm, khoảng cách các cột là 1,0m, các thanh chắn ngang được bằng Inox 304 ống D34mm và D42mm.

Lát gạch 250x400 màu xanh dương mặt trong bể.

- Hồ sự cố

Kích thước đáy hồ: 22,00m x 21,90m.

Kích thước đỉnh hồ: 28,00m x 27,90m.

Chiều cao hồ: 2,70m.

Đáy hồ, thành hồ có kết cấu: lớp HDPE dày 2mm, taluy, hành lang bê tông cốt thép đá 1x2, B15 (M200) dày 100mm.

❖ Phần nhà

- Nhà bảo vệ (N01)

Kích thước: L x B = 3,50m x 3,50m.

Diện tích: 12,25 m².

Kết cấu móng: Cọc bê tông ly tâm D300A, khung bê tông cốt thép M250.

Tường xây gạch bao che, bả matis, sơn nước trong và ngoài nhà.

Kết cấu mái: Mái bê tông cốt thép.

Kết cấu nền: nền nhà cao hơn mặt đường bên ngoài 20cm, mặt sàn được đổ 01 lớp bê tông dày 10cm, bê tông đá 1x2, M250 và lát gạch Ceramic 600x600mm.

- Cum nhà (N02-N05, WC)

Kích thước : L x B = 20,40m x 5,00m.

Diện tích : 102,00 m².

Kết cấu móng: Cọc bê tông ly tâm D300A, khung bê tông cốt thép M250.

Tường xây gạch bao che, bả matis, sơn nước trong và ngoài nhà.

Kết cấu mái: Mái bê tông cốt thép.

Kết cấu nền: nền nhà cao hơn mặt đường bên ngoài 20cm, mặt sàn được đổ 01 lớp bê tông dày 15cm, bê tông đá 1x2, M250, lát gạch Ceramic 600x600mm phòng điều khiển (N03), phòng họp (N04), phòng thí nghiệm (N05), lát gạch Ceramic nhám 300x300mm nhà vệ sinh (WC).

- Nhà để xe (N06)

Kích thước : L x B = 8,60m x 6,60m.

Diện tích : 56,76 m².

Kết cấu móng: Móng BTCT M250, móng gia cố đóng cừ tràm $L \geq 4$ m, đường kính ngọn $\geq 3,8$ cm, mật độ 25 cây/m².

Kết cấu mái: Sử dụng hệ vì kèo thép, xà gồ thép, mái lợp tôn màu.

Kết cấu nền: nền nhà cao hơn mặt đường bên ngoài 20cm, mặt sàn được đổ 01 lớp bê tông dày 15cm, bê tông đá 1x2, M250 và tạo nhám.

- Cum nhà (N07-N11)

Kích thước : L x B = 16,20m x 4,00m.

Diện tích : 64,80 m².

Kết cấu móng: Cọc bê tông ly tâm D300A, khung bê tông cốt thép M250.

Tường xây gạch bao che, bả matis, sơn nước trong và ngoài nhà.

Kết cấu mái: Mái bê tông cốt thép.

Kết cấu nền: nền nhà cao hơn mặt đường bên ngoài 20cm, mặt sàn được đổ 01 lớp bê tông dày 15cm, bê tông đá 1x2 M250.

- Bê đặt trạm biến áp (N12)

Kích thước : L x B = 3,00m x 3,00m.

Diện tích : 9,00 m².

Nền bê tông cốt thép đá 1x2, B20 (M250), bèn Sunfat.

-Bê đặt trạm quan trắc (N13)

Kích thước : L x B = 4,55m x 2,45m.

Diện tích : 11,15 m².

Nền bê tông cốt thép đá 1x2, B20 (M250), bèn Sunfat.

❖ **Phần hạ tầng**

- Lối đi vận hành

Lối đi vận hành được bố trí xung quanh trạm xử lý, kết cấu từ trên xuống như sau:

+ Lớp bê tông đá 1x2, B15 (M200), dày 100mm.

+ Lớp nilong dày 0,14mm.

+ Lớp đất tự nhiên đầm chặt $K \geq 0,90$.

- Đường nội bộ

Đường nội bộ được bố trí xung quanh trạm xử lý, hai bên đường được xây bó vỉa kích thước 20x45cm dọc theo suốt chiều dài đường để ngăn cách, bó vỉa sử dụng bê tông đá 1x2 M250, kết cấu đường từ trên xuống như sau:

+ Lớp bê tông đá 1x2 B20 (M250), dày 250mm.

+ Lớp cấp phối đá 0x4, $K \geq 0,98$ dày 300mm.

+ Lớp đất tự nhiên đầm chặt $K \geq 0,90$.

- Hàng rào, cổng, biển hiệu

Kết cấu móng: Bê tông lót đá 1x2 M150, bê tông móng bê tông cốt thép đá 1x2 M200.

Hàng rào: Cột thép hình mạ kẽm D60x1,8mm, lưới thép hàn D6@50x150 cao 1,8m.

Cổng chính Inox 304 cao 1,6m, cổng phụ thép hình cao 1,9m, biển hiệu xây gạch, ốp đá Granite, chữ Inox.

- Hệ thống thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế để đảm bảo thoát nước mưa, sử dụng cống bê tông cốt thép D300 và hố ga bê tông cốt thép.

- Hệ thống thoát nước thải.

Nước thải sinh hoạt từ các khu vệ sinh được thoát theo 2 đường riêng biệt:

+ Toàn bộ nước thải từ xí, tiểu được thu gom vào ống thoát chính và dẫn về trạm xử lý nước thải.

+ Toàn bộ nước thải từ lavabo, phễu thu sàn được gom vào ống thoát chính và dẫn về trạm xử lý nước thải.

Ống thông hơi bể tự hoại và trạm xử lý nước thải đặt riêng với thông hơi thiết bị. Ống thông hơi đặt trong hộp kỹ thuật để lên mái. Ống thông hơi này đi qua tầng mái và lên cao hơn mái nhà một khoảng 0,7m. Đầu ống thông hơi có chụp che mưa.

Ống nhánh thoát nước từ các khu vệ sinh của các khu vệ sinh (WC) dùng ống nhựa uPVC.

Ống thoát nước thải từ các khu vực đưa về trạm sử dụng ống bê tông cốt thép.

Đường ống thoát nước trong trạm được lắp đặt âm sàn.

- Hệ thống cấp nước:

Nguồn nước sẽ được cấp trực tiếp từ ống cấp nước hạ tầng hiện hữu dọc theo các tuyến đường, sử dụng ống uPVC DN32 đến các khu vực sử dụng nước.

Đường ống cấp đi ngầm dưới nền hoặc âm tường. Sử dụng ống uPVC.

Tại mỗi nhánh rẽ từ trục chính vào các khu sử dụng nước có lắp van khóa.

- Hệ thống cấp điện:

Nguồn cấp điện cho trạm xử lý được đấu nối từ trạm biến áp nằm trên tuyến đường cạnh trạm xử lý nước thải.

Cấp điện động lực từ máy biến áp đến tủ điện chính công trình đi ngầm theo ống HDPE. Cấp điện từ tủ điện tổng (MDB) đến tủ phân phối được đi trong ống HDPE đi ngầm đến các hạng mục trong trạm.

Cấp điện từ tủ điện tầng đi đến các tủ điện phòng được đi trong máng cáp dọc theo hành lang và luồn trong ống PVC bảo hộ lắp âm tường. Cấp điện từ tủ điện phòng cấp nguồn cho hệ thống chiếu sáng, ổ cắm, điều hòa không khí, ... được luồn trong ống PVC bảo hộ lắp trên trần, âm tường đến các thiết bị.

- Hệ thống chiếu sáng:

Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà được cấp nguồn và điều khiển bởi tủ điện chiếu sáng trong phòng điều khiển. Sử dụng trụ đèn cần đơn và cần đôi cao 8m. Bóng đèn cao áp loại đèn Led tiết kiệm năng lượng công suất 100W. Cấp điện cấp tới đèn sử dụng cáp Cu/PVC/PVC 3Cx4mm², luồn trong ống gân xoắn cam HDPE D32/25 đi ngầm.

Hệ thống chiếu sáng trong nhà sử dụng đèn Led 2x1,2m và 2x0,6m.

- Hệ thống thông tin liên lạc:

+ Hệ thống mạng:

Hệ thống cáp tại mỗi hạng mục sẽ được tập trung tại một khu vực đặt tủ kết nối của trạm để đảm bảo yêu cầu không vượt quá 90m giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn thiết kế.

Chiều dài của mỗi cáp riêng lẻ chạy từ thanh đấu nối (patch panel) trong tủ giá đỡ thiết bị (rack) đến các ổ cắm mạng không được quá 90m để không gây ra lỗi trong việc truyền dẫn tín hiệu tại tần số 500 MHz. Trường hợp chiều dài lớn hơn 90m, bố trí bộ khuếch đại tín hiệu hay chia tín hiệu.

+ Hệ thống camera quan sát:

Hệ thống camera sẽ giám sát 24 giờ. Toàn bộ hình ảnh được các camera quan sát tiếp nhận và được chuyển về trung tâm thông qua mạng cáp truyền dẫn tín hiệu riêng của từng camera.

Tại trung tâm, tín hiệu truyền về từ các camera được xử lý nhờ bộ chia hình sau đó đưa lên màn hình để theo dõi và giám sát. Màn hình giám sát có khả năng hiển thị luân phiên các hình ảnh (chia nhiều hình ảnh hay hiển thị một hình ảnh).

Hình ảnh được lưu lại trong ổ cứng nhờ đầu ghi chuyên dụng và có thể phát lại vào bất cứ lúc nào. Khu vực trong nhà lựa chọn camera IP lắp trong nhà, khu vực ngoài nhà nhà chọn camera IP lắp ngoài trời.

- Hệ thống PCCC và chống sét:

+ Giải pháp phòng cháy chữa cháy (PCCC):

Hệ thống chữa cháy bằng bình di động. Trang bị bình bột loại 8 kg và bình chữa cháy CO2 5kg dạng xách tay, có bố trí bảng tiêu lệnh chữa cháy. Các bình chữa cháy được lắp sát tường cách sàn nhà 1,2m.

+ Giải pháp chống sét:

Thiết kế hệ thống chống sét tuân thủ theo tiêu chuẩn TCVN 9385:2012

Sử dụng kim thu sét tia tiên đạo bán kính phủ 57m với mức bảo vệ cấp 1

Trụ đỡ kim thu sét cao 10m làm bằng thép tráng kẽm

Sử dụng cáp đồng trần C70mm² làm cáp thoát sét

Hệ thống tiếp địa chống sét bao gồm giếng khoan sâu trên 20m và thả cọc xuống, các cọc được nối với nhau bằng cáp đồng trần C70mm² thông qua các mối hàn. Điện trở đất phải nhỏ hơn 10 ohm

Giải pháp công nghệ xử lý nước thải:

Mức độ yêu cầu xử lý: Toàn bộ nước thải sau khi qua Nhà máy xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn xả thải QCVN 40:2011, cột A trước khi thải vào nguồn tiếp nhận

Thiết kế hệ thống xử lý nước thải phần xây dựng cho giai đoạn 1 với công suất 350 m³/ngày đêm.

Đối với các hạng mục bể thu gom, nhà điều hành, nhà đặt thiết bị thiết kế cho 2 giai đoạn công suất 600 m³/ngày đêm.

Lắp đặt thiết bị công nghệ cho hệ thống xử lý nước thải – công suất 350 m³/ngày đêm.

2. Thời hạn hoàn thành: 09 tháng.

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			

3			
...			

Thời hạn hoàn thành và tiến độ thi công:

- Thời hạn hoàn thành là một tiêu chuẩn xét thầu. Do vậy nhà thầu phải hoàn thành công trình đúng thời hạn. Thời hạn hoàn thành công trình được ghi trong đơn dự thầu như là một văn bản pháp lý chính thức và được Chủ đầu tư chấp thuận ghi trong thông báo trúng thầu.

- Tiến độ thi công: Thời gian hoàn thành công trình tính từ lúc khởi công đến khi kết thúc hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình cho phép là 09 tháng. Chậm nhất là 7 ngày sau khi có thông báo trúng thầu nhà thầu phải trình nộp tiến độ thi công chi tiết thay cho tiến độ dự kiến cho Chủ đầu tư.

- Sửa đổi tiến độ thi công: Vào bất cứ lúc nào nếu giám sát kỹ thuật nhận thấy tiến độ thi công thực tế của công trình không phù hợp với tiến độ thi công đã xác định thì giám sát yêu cầu nhà thầu phải đưa ra tiến độ thi công sửa đổi bổ sung cần thiết để đảm bảo thi công công trình đúng thời hạn của hợp đồng.